

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN TAM ĐƯỜNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~127~~/NQ-HĐND

Tam Đường, ngày 22 tháng 5 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Phân bổ dự toán chương trình mục tiêu quốc gia; điều chỉnh, bổ sung dự toán một số cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn năm 2024

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐƯỜNG
KỲ HỌP THỨ HAI MƯƠI (CHUYÊN ĐỀ), KHOÁ XXI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội khóa XV (tại kỳ họp bất thường lần thứ 5) về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 603/QĐ-UBND ngày 24/4/2024 của UBND tỉnh Lai Châu Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 604/QĐ-UBND ngày 24/4/2024 của UBND tỉnh Lai Châu về việc phân bổ, bổ sung kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, các chế độ, chính sách và nhiệm vụ phát sinh năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 113/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Tam Đường về phương án phân bổ dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2024;

Sau khi xem xét Tờ trình số 707/TTr-UBND ngày 22/5/2024 của Ủy ban nhân dân huyện; Báo cáo thẩm tra của các Ban HĐND và ý kiến thảo luận của các Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phân bổ dự toán chương trình mục tiêu quốc gia; điều chỉnh, bổ sung dự toán một số cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn năm 2024, cụ thể:

1. Phân bổ dự toán Chương trình mục tiêu quốc gia: 53.590 triệu đồng, trong đó

- Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: 14.979 triệu đồng.
- Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 38.611 triệu đồng.

2. Điều chỉnh dự toán: 320 triệu đồng.

3. Bổ sung dự toán: 772 triệu đồng.

(Có các biểu chi tiết kèm theo)

Điều 2. Hội đồng nhân dân huyện giao

1. Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban HĐND huyện, các tổ đại biểu HĐND huyện và các đại biểu HĐND huyện giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện khóa XXI, kỳ họp thứ 20 thông qua ngày 22 tháng 5 năm 2024 và có hiệu lực kể từ thông qua./.

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- VP HĐND tỉnh;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- Chủ tịch, các Phó chủ tịch UBND huyện;
- Các đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- TT HĐND-UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Tân Thị Quế

BIỂU SỐ 01

Phân bổ dự toán chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024

(Kèm theo Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 25/5/2024 của HĐND huyện)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tổng số tiền	Phân bổ chi tiết cho các đơn vị dự toán																Ghi chú
			Văn phòng HĐND - UBND huyện	Trung tâm GDNN-GDTX	Phòng Lao động TB&XH	Trung tâm VH TT & Truyền thông	UBND xã Sơn Bình	UBND xã Giang Ma	Xã Nà Tâm	Xã Tả Lềng	Xã Hồ Thầu	Xã Bản Giang	Xã Bình Lư	Xã Bản Bò	Xã Bản Hôn	Xã Nùng Nàng	Xã Khun Há	Xã Thèn Sin	
	TỔNG CỘNG	14.979	1.243	1.740	1.584	50	1.005	909	1.005	1.007	1.109	509	595	1.159	613	509	1.129	611	205
1	Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, nhân rộng mô hình giảm nghèo	7.228					500	400	500	500	750	500	578	800	600	500	800	600	200
2	Dự án 3	4.257	1.243	0	0	0	500	500	500	500	350	0	0	350	0	0	314	0	
2.1	Tiêu DAI: Phát triển sản xuất nông nghiệp	3.014					500	500	500	500	350			350					
2.2	Tiêu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng	1.243	1.243																
3	Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp bền vững	2.266	0	1.740	526	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
3.1	Tiêu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn	1.740		1.740	0														
	- Nội dung 1: Hỗ trợ Đào tạo nghề cho lao động tại các huyện, thành phố			1.740															
3.2	Tiêu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững	526			526														
4	Dự án 6: Truyền thông và giám nghèo về thông tin (Tiêu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều)	236			186	50													
4.1	Tiêu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều	236			186	50													
5	Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình	992,0			872,0	-	4,8	8,5	4,5	7,0	8,6	8,5	16,8	9,2	13,0	8,8	14,7	11,0	4,6
5.1	Tiêu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình	694			694														
5.2	Tiêu dự án 2: Giám sát, đánh giá	298			178		4,8	8,5	4,5	7,0	8,6	8,5	16,8	9,2	13,0	8,8	14,7	11,0	4,6

BIỂU SỐ 03

Điều chỉnh, bổ sung dự toán một số cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn năm 2024

(Kèm theo Nghị quyết số 17/TQ-HĐND ngày 15/2024 của HĐND huyện)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tổng dự toán	Chi tiết theo đơn vị dự toán																Ghi chú				
			Trường PTDTBT tiểu học Giang Ma	Phòng Nông nghiệp & PTNT	Văn phòng Huyện ủy	Công an huyện	UBND xã Sơn Bình	UBND xã Giang Ma	UBND Xã Nà Tầm	UBND Xã Lêng	UBND Xã Hồ Thầu	UBND Xã Bản Giang	UBND Xã Bản Bình Lư	UBND Xã Bản Bo	UBND Xã Bản Hòn	UBND Xã Nùng Nàng	UBND Xã Khun Há	UBND Xã Thèn Sin		UBND TT Tam Đường	Ngân sách huyện		
I	ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN	320	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	320			
1	Giảm dự toán kinh phí tổ chức lễ hội năm 2024 của một số xã	320																					
2	Tăng dự toán ngân sách huyện	320																			320		
II	BỔ SUNG DỰ TOÁN	772	287	18	61	240	3	3	3	3	63	3	3	3	3	3	3	3	3	70	67		
1	Nguồn bổ sung có mục tiêu	354	287	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	67	
1.1.	Thực hiện chỉnh sách tỉnh biên chế theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP của Chính phủ	287	287																				
1.2	Thực hiện chỉnh sách theo Nghị định số 26/2015/NĐ-CP của Chính phủ	67																				67	
2	Hỗ trợ từ nguồn cân đối ngân sách huyện	418	-	18	61	240	3	3	3	3	63	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	-	
2.1.	Kinh phí thăm định giá, thuế tư vấn đầu thầu, đăng báo chính lịch so với dự toán đầu năm cấp	18	18																				
2.2.	Hỗ trợ Đề án 06 huyện (mua máy tính 6 xã x 15 triệu/xã)	90			90																		
2.3.	Hỗ trợ kinh phí tổ chức hội thi nghiệp vụ PCCC cấp huyện và thành lập 01 đội thi tham gia cấp tỉnh	150			150																		
2.4.	Hỗ trợ kinh phí hội thi dân vận khéo cấp huyện năm 2024	100			61																		
2.5	Hỗ trợ sửa chữa đường nước sinh hoạt bản Nà Bò xã Bản Giang	60									60												